

Số: 89 /BC-TPHN

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Hữu Nghị
Năm báo cáo 2016

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Hữu Nghị
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102109239 do sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành Phố Hà Nội thay đổi lần thứ 12 ngày 17/06/2016.
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 282.357.055.401 (tại thời điểm 31/12/2016 bao gồm vốn đầu tư chủ sở hữu và các quỹ)
- Địa chỉ: 122 Định Công - Phường Định Công - Quận Hoàng Mai – Thành Phố Hà Nội
- Số điện thoại: 04.38643362
- Số fax: 04.36658549
- Website: www.huunghi.com.vn
- Mã cổ phiếu: HNF

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị tiền thân là Nhà máy Bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị được thành lập năm 1997. Sau gần 10 năm hoạt động, ngày 01 tháng 12 năm 2006, Nhà máy Bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị. Để phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh trong chiến lược phát triển của đơn vị, ngày 18/6/2009 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị nay trực thuộc Tổng Công ty Thuốc Lá Việt Nam. Công ty có trụ sở chính tại 122 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất bánh mứt kẹo và bánh trung thu mang thương hiệu Hữu Nghị.

- Địa bàn kinh doanh: Thị trường bán hàng trên toàn quốc và xuất khẩu sang một số nước châu Á như Trung Quốc, Thái Lan, Campuchia, Hàn Quốc...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

HuuNghifood hiện được tổ chức và quản trị - điều hành trên cơ sở Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Chứng khoán 2006 và Điều lệ Công ty, cũng như các quy định pháp luật liên quan khác của nước CHXHCN Việt Nam.

Trụ sở chính của HuuNghỉFood:

Địa chỉ: 122 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3864 3362 – (84-4) 3864 2579 Fax: (84-4) 3665 8549

Website: www.huunghi.com.vn

Ngoài ra HuuNghỉFood còn có các Nhà máy, Chi nhánh tại:

➤ **Nhà máy tại Hà Nội**

Địa chỉ: 122 Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3864 2579 Fax: (84-4) 3864 2579

➤ **Chi nhánh Hà Nam**

Địa chỉ: Phố Nguyễn Hữu Tiến - Thị trấn Đồng Văn - Duy Tiên - Hà Nam

Điện thoại: (84-351) 3583022 Fax: (84-351) 3583

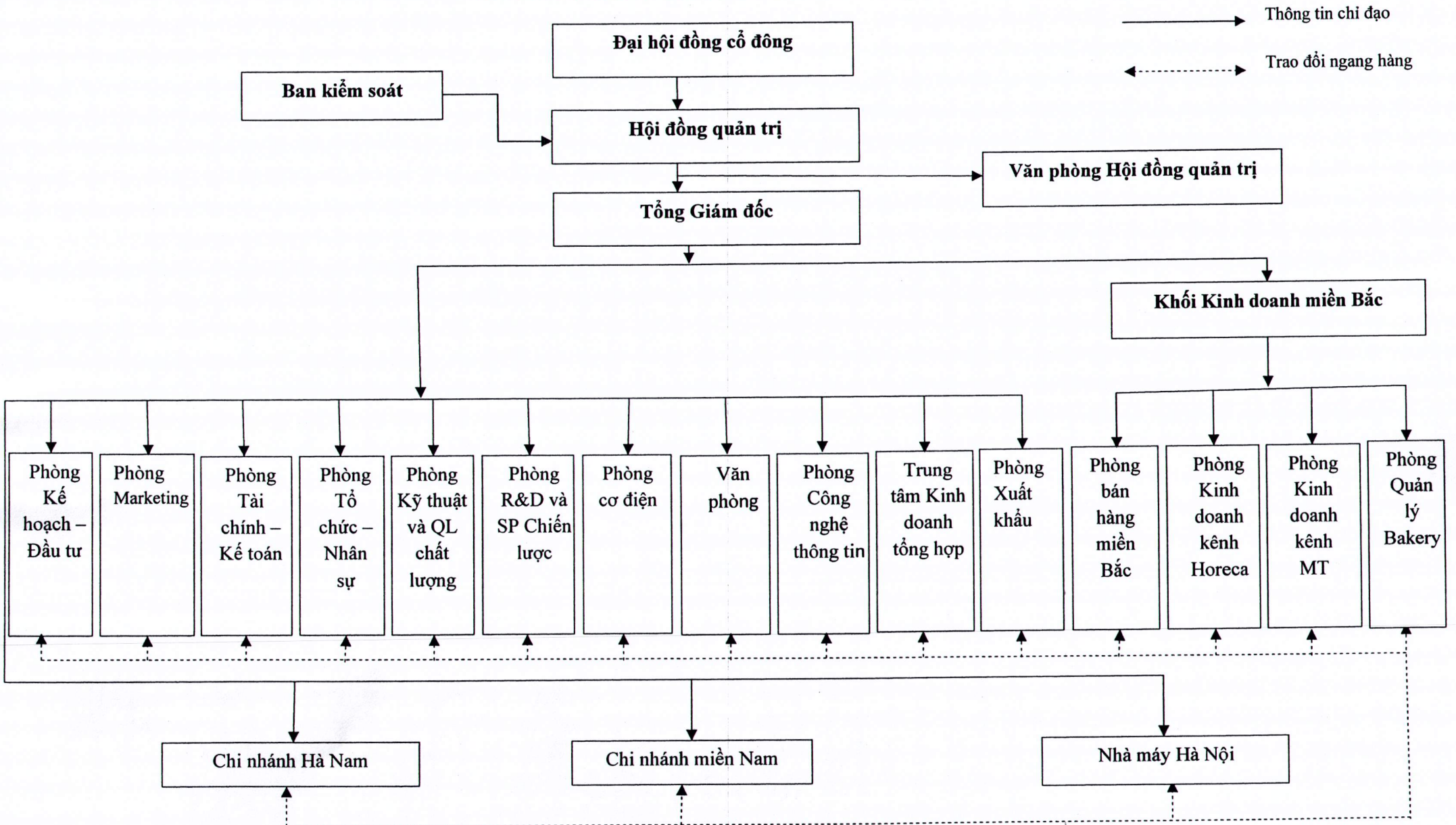
➤ **Chi nhánh Miền Nam**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Sóng thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: (84-650) 3907877 Fax: (84-650) 3817255

02
CÔ
CÔ
HU
HU
AN

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ



5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Phát triển Công ty một cách bền vững;
- + Là một trong những đơn vị đứng đầu trong các đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thuốc Lá Việt Nam;
- + Xây dựng thương hiệu các sản phẩm: bánh, mứt, kẹo, bánh trung thu Hữu Nghị là một trong những thương hiệu hàng đầu ở Việt Nam;
- + Kiện toàn lại bộ máy quản lý, sản xuất, bán hàng và thị trường bán hàng sao cho phù hợp với sự phát triển của Công ty nói riêng và phát triển của đất nước, thế giới nói chung.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- + Đáp ứng yêu cầu thị trường về chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm;
- + Cải tiến máy móc thiết bị, phát huy sáng kiến kỹ thuật;
- + Tập trung phân khúc thị trường trung và cao cấp;
- + Tiếp tục đầu tư phát triển cho thị trường xuất khẩu;
- + Tăng vốn chủ sở hữu để Công ty có thể tự chủ về nguồn vốn sản xuất kinh doanh, đầu tư ổn định và mở rộng sản xuất kinh doanh...

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- + Đối với môi trường:
 - Không ngừng đầu tư nâng cấp cho hệ thống xử lý nước thải theo đúng tiêu chuẩn;
 - Ưu tiên tìm kiếm và sử dụng những nguyên vật liệu, nhiên liệu sạch và thân thiện với môi trường;
 - Nâng cao tinh thần trách nhiệm CBCNV trong công ty luôn giữ cho môi trường, cảnh quan nhà xưởng, nơi làm việc trong công ty được sạch sẽ.
- + Đối với xã hội và cộng đồng công ty:
 - Tích cực tham gia hưởng ứng các ngày mang tính cộng đồng lớn như: ngày môi trường thế giới, ngày chống HIV AIDS,...
 - Ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn, nơi công ty và các chi nhánh đang đặt trụ sở;
 - Cứu trợ, ủng hộ bằng tiền và hiện vật bánh kẹo cho các nơi xảy ra thiên tai lũ lụt gây hậu quả nghiêm trọng;
 - Xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.

6. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty

6.1 Rủi ro về kinh tế

Sự tăng trưởng ổn định của GDP và thu nhập bình quân đầu người có ảnh hưởng đến việc tiêu thụ các sản phẩm bánh kẹo. Khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh, thu nhập của người dân cao, đời sống vật chất được đảm bảo thì các nhu cầu nâng cao dinh dưỡng, nhu cầu biểu tặng các loại thực phẩm cao cấp, trong đó bánh kẹo cũng tăng. Nếu nền kinh tế lâm vào tình trạng khủng hoảng, thu nhập người dân sụt giảm, không đảm bảo những nhu cầu sinh hoạt tối thiểu hàng ngày thì ngành sản xuất bánh kẹo chắc chắn bị tác động.

Để quản lý các rủi ro do tác động của môi trường kinh tế vĩ mô, Công ty đã tiến hành dự báo tình hình phát triển kinh tế để lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với các kịch bản tăng trưởng trong tương lai. Bên cạnh đó, Công ty còn triệt để thực hiện tiết kiệm chi phí nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

6.2 Một số rủi ro đặc thù: Rủi ro hàng giả, hàng kém phẩm chất

Giống như một số thị trường đang phát triển khác trên thế giới, thị trường Việt Nam vẫn bị ảnh hưởng nặng nề bởi nạn hàng giả, hàng kém phẩm chất. Hàng giả trong đó có bánh kẹo giả với nguồn gốc xuất phát từ Việt Nam và Trung Quốc được bán lẫn với hàng thật, và đôi khi thông qua cả hệ thống đại lý phân phối chính thức tới tay người tiêu dùng, gây ảnh hưởng không nhỏ tới những nhãn hiệu nổi tiếng. Thêm vào đó, bánh kẹo sản xuất từ những cơ sở sản xuất nhỏ không nhãn hiệu, nguồn gốc, thời hạn sử dụng, không qua cơ quan kiểm duyệt thực phẩm, tuy không ảnh hưởng trực tiếp tới những nhãn hiệu nổi tiếng, nhưng lại tác động xấu đến sức khỏe người tiêu dùng. Trên thực tế, kiến thức tiêu dùng của xã hội ngày càng được nâng cao do người tiêu dùng - nhất là người tiêu dùng thành thị hiện nay được tiếp cận với rất nhiều nguồn thông tin từ báo chí, internet... Vì vậy hàng giả chỉ có thể xuất hiện ở một số vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. HuuNghỉFood đã tích cực triển khai các chương trình chống hàng giả thông qua việc nâng cấp bao bì sản phẩm, tổ chức việc tiếp nhận thông tin từ nhiều nguồn khác nhau về hàng giả, phối hợp với các cơ quan chức năng phát hiện hàng giả trên thị trường.

6.3 Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu

Do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm nên biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến lợi nhuận của HuuNghỉFood. Rủi ro tăng giá nguyên vật liệu bao gồm: Thiên tai, dịch bệnh; Ảnh hưởng của lạm phát... Hoạt động kinh doanh của HuuNghỉFood chịu ảnh hưởng lớn của những rủi ro về giá nguyên vật liệu. Tuy nhiên, nếu tình trạng tăng giá nguyên vật liệu diễn ra trong thời gian dài thì thị trường sẽ đồng loạt điều chỉnh giá bán ra sản phẩm, khi đó HuuNghỉFood có thể tăng giá bán ra, doanh thu tăng và triệt tiêu được ảnh hưởng của rủi ro tăng giá nguyên vật liệu đến lợi nhuận của HuuNghỉFood.

6.4 Rủi ro lãi suất:

Do đặc thù của ngành sản xuất và kinh doanh bánh kẹo đòi hỏi phải có lượng vốn lưu động lớn, tốc độ quay vòng vốn cao do các sản phẩm thường mang tính thời vụ, nên tỷ lệ vốn vay không được quá cao so với vốn chủ sở hữu. HuuNghỉFood luôn duy trì tỷ lệ vốn vay trên vốn chủ sở hữu ở mức an toàn. Rủi ro lãi suất có thể xảy ra khi lãi suất biến động bất thường. Lãi suất tăng cao sẽ làm gia tăng chi phí tài chính và gây ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh trong kỳ của HuuNghỉFood.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Kết quả thực hiện:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	% so sánh TH năm 2016 với 2015	
						Kế hoạch 2016	Thực hiện 2015
1	Doanh thu	Tỷ. đồng	1.295	1.300	1.446	111,2%	111,6%
2	Sản lượng	Tấn	17.509	17.500	18.500	105,7%	105,7%
3	Nộp ngân sách	Tỷ .đồng	35,50	34	40,70	119,7 %	114,6%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33,01	20,0	39,10	195,5%	118,5%

5	Số lao động bình quân trong năm (đầu năm – cuối năm)	Người	2710	2.671	2.474	92,6%	91,3%
6	Thu nhập bình quân 1 người	Tr.đ/tháng	6,00	6,5	8,00	123,08%	133,33%

Phân tích kết quả thực hiện:

Là năm Công ty đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ, hầu hết các chỉ tiêu mà Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông giao phó đều hoàn thành vượt mức kế hoạch từ nộp ngân sách, sản lượng, doanh thu. Đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận ước thực hiện tăng 195,5% so với kế hoạch và 118,5% so cùng kì, và chỉ tiêu thu nhập của người lao động trong Công ty tăng 123,08% so với kế hoạch và 133,33% so cùng kỳ năm trước.

- Trong sản xuất đã sắp xếp bố trí lại lao động, áp dụng khoa học công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị tạo hiệu quả và năng suất lao động tăng cao. Chất lượng sản phẩm ổn định, giá sản phẩm luôn cạnh tranh giúp công ty giữ vững được khách hàng và thị phần ngày càng được mở rộng.

- Thị trường ổn định và tăng trưởng tốt sau khi áp dụng hệ thống quản lý bán hàng DMS vào vận hành. Công tác thị trường được đẩy mạnh tạo sự gắn kết giữa công ty với khách hàng.

- Tái cấu trúc lại các phòng ban, đơn vị Công ty, cải tiến tiền lương, xây dựng lại quy chế thi đua khen thưởng, động viên kịp thời người lao động.

- Vốn của cổ đông luôn được bảo toàn và phát triển, sử dụng vốn đúng mục đích. Thường xuyên nghiên cứu và triển khai các biện pháp huy động vốn phù hợp với nhu cầu vốn cho mục tiêu phát triển của từng giai đoạn nhằm cơ cấu nguồn vốn và sử dụng hiệu quả vốn.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách cán bộ quản lý chủ chốt

- Hội Đồng Quản Trị

Chủ tịch Hội đồng Quản trị: Ông Trịnh Trung Hiếu

Ủy viên Hội đồng Quản trị: Ông Nguyễn Chí Nhân

Ủy viên Hội đồng Quản trị: Bà Lê Thị Lan Anh

Ủy viên Hội đồng Quản trị: Ông Trịnh Xuân Tiến

Ủy viên Hội đồng Quản trị: Ông Nguyễn Trọng Lạc

- Ban Kiểm Soát

Trưởng ban: Ông Vũ Bảo Xuyên

Thành viên: Ông Trần Đức Dũng

Thành viên: Ông Trịnh Trung Dũng

- Tổng Giám Đốc và Kế Toán Trưởng

Tổng giám đốc: Bà Lê Thị Lan Anh

Kế toán trưởng: Ông Trịnh Xuân Tiến

- Sơ yếu lý lịch cán bộ quản lý chủ chốt

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HUONGHIFOOD

1. Ông Trịnh Trung Hiếu - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/02/1974
Nơi sinh: Hà Trung – Thanh Hóa
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Trung – Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú: Hoàng Hoa Thám – Thụy Khê – Hà Nội
CMND: Số: 012214652
Cấp ngày 31/7/2008
Số điện thoại liên lạc: 0913551328
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư cơ điện

2. Ông Nguyễn Chí Nhân - Ủy viên Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 1970
Nơi sinh: Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Quê quán: Hà Nội
Địa chỉ thường trú: Ngõ 281 Trần Khát Chân, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
CMTND: Số 011353388 cấp ngày
Do Công an Hà Nội
Số điện thoại liên lạc: 0438.210.361
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

3. Bà Lê Thị Lan Anh - Ủy viên Hội đồng quản trị

Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 19/01/1978
Nơi sinh: Hải Hậu – Nam Định
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hải Hậu – Nam Định
Địa chỉ thường trú: Phòng 1702 Tòa C2 Chung cư Vinaconex1 ,
Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu giấy, Hà Nội.
CMND: Số : B4107917
Cấp ngày 10/08/2010 Tại Hà Nội
Số điện thoại liên lạc: 0428924074
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh;

4. Ông Trịnh Xuân Tiến - Ủy viên Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 01/05/1978
Nơi sinh: Hà Bình – Hà Trung – Thanh Hóa
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Bình – Hà Trung – Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú: Phòng 2214 toà VP 3 Bán Đảo Linh Đàm
quận Hoàng Mai – Hà Nội



CMND: 172 393 691 Ngày cấp: 24/05/2001
Nơi cấp: Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
5. Ông Nguyễn Trọng Lạc - Ủy viên Hội đồng quản trị
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 1954
Nơi sinh: Nam Định
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Nam Định
Địa chỉ thường trú: 393/42 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, Quận Tân Bình – Tp Hồ Chí Minh
CMND: Số 022154462 cấp ngày 05/02/2004 do CA TP Hồ Chí Minh cấp
Trình độ chuyên môn: Đại học

BAN KIỂM SOÁT

1. Ông Vũ Bảo Xuyên – Trưởng Ban Kiểm Soát

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 06/9/1963
Nơi sinh: Nam Định
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Lộc Hạ, Nam Định
Địa chỉ thường trú: Nhà 188, Ngõ 99 Định Công Hạ, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
CMND: 012142270 Nơi cấp: C.A Hà Nội
Cấp ngày: 05/08/2010
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

2. Ông Trần Đức Dũng – Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 08/09/1984
Nơi sinh: Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Phù Tiên, Hưng Yên
Địa chỉ thường trú: Số 14 ngách 71/14 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội
CMND: Số 012385563 cấp ngày 05/10/2000 tại CA TP Hà Nội
Số điện thoại liên lạc: 0912532342
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

3. Ông Trịnh Trung Dũng - Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 31 tháng 05 năm 1992
Nơi sinh: Ba Đình - Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê Quán: Hà Trung – Thanh Hóa
 Địa chỉ thường trú: 408 - B4 - Giảng Võ - Ba Đình - Hà Nội
 CMND: 012861007 Ngày cấp: 19/03/2006
 Nơi cấp: Hà Nội
 Số điện thoại liên lạc: 0969960126
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân cao đẳng kế toán tổng hợp

TỔNG GIÁM ĐỐC - Bà Lê Thị Lan Anh

Như nội dung trong phần Hội đồng quản trị.

KẾ TOÁN TRƯỞNG - Ông Trịnh Xuân Tiến

Như nội dung trong phần Hội đồng quản trị.

**2.2 Cơ cấu lao động của Công ty:
Cơ cấu lao động đến hết 31/12/2016**

Chỉ tiêu	Nam	Nữ	Tổng cộng
Phân theo trình độ học vấn			
1. Trên đại học	9	6	15
2. Đại học	176	168	344
3. Cao đẳng/Trung cấp	242	295	537
4. Sơ cấp/lao động phổ thông	679	899	1578
Phân theo phân công lao động			
1. HĐQT/Ban Giám đốc	4	1	5
2. Lao động quản lý (từ cấp phòng/bộ phận trở lên)	27	15	42
3. Lao động chuyên môn	122	121	243
4. Lao động trực tiếp	845	1119	1964
5. Lao động thừa hành phục vụ	152	68	220

2.3 Chính sách phát triển nguồn nhân lực

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của HUU NGHIFOOD nhằm hướng tới mục tiêu trang bị cho nhân viên những kiến thức, kỹ năng tiên tiến và thái độ phù hợp để phục vụ khách hàng có hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đồng thời phát triển tiềm năng của mỗi nhân viên và mang lại hiệu quả tối đa cho HUU NGHIFOOD, hỗ trợ công tác đào

tạo và phát triển ở tất cả vị trí và coi đây là sự đầu tư cần thiết bằng cách phân bổ ngân sách hợp lý.

Có thể tóm lược các biện pháp cơ bản để phát triển nguồn nhân lực của HuuNghỉFood như sau:

- Tất cả nhân viên được tạo điều kiện nghiên cứu, học tập thông qua các chương trình đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài phù hợp với yêu cầu vị trí công việc của mỗi người trong lĩnh vực chuyên môn và quản lý;
- Công tác đào tạo và phát triển năng lực nhân viên được tổ chức và tiến hành một cách có hệ thống, liên tục ở tất cả các cấp, các bộ phận và nhóm sản xuất-kinh doanh;
- Mỗi nhân viên được tạo điều kiện để phát triển năng lực bản thân dựa trên kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân theo định hướng phát triển của HuuNghỉFood;
- Nhân viên mới sẽ được huấn luyện một cách đầy đủ để hội nhập vào môi trường làm việc của HuuNghỉFood;
- Tạo điều kiện cho nhân viên được thay đổi vị trí công việc nhằm phát triển toàn diện kỹ năng của mỗi người;
- Tuyển chọn những sinh viên, học sinh có năng lực ngay từ sau khi đã hoàn tất chương trình cơ bản bằng các hợp đồng tài trợ học bổng - tuyển dụng để chủ động chuẩn bị nguồn nhân lực cho nhu cầu phát triển lâu dài;
- Áp dụng chính sách trả lương, thưởng theo thỏa thuận đối với từng nhóm đối tượng tùy theo năng lực, trình độ, hiệu quả công tác chuyên môn cao và nhu cầu đầu tư phát triển của doanh nghiệp để khuyến khích người lao động gắn bó với nghề.

2.4 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

HuuNghỉFood thành lập theo Luật doanh nghiệp và mọi chế độ chính sách của người lao động trong HuuNghỉFood được áp dụng theo quy định hiện hành của Bộ luật lao động và theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như: Trích nộp đầy đủ và đúng hạn Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, nâng lương đúng hạn...

HuuNghỉFood luôn quan tâm tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho cán bộ nhân viên.

HuuNghỉFood có Chính sách khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và doanh thu, đồng thời áp dụng những biện pháp, quy định xử phạt nghiêm minh đối với cán bộ nhân viên vi phạm Nội quy, Kỷ luật lao động.

Lãnh đạo HuuNghỉFood phối hợp với BCH Công đoàn HuuNghỉFood có chính sách hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, gặp thiên tai, tai nạn, rui ro...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Không.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng - Giảm
Tổng giá trị tài sản	674.885.510.007	706.608.171.785	104,70

Doanh thu thuần	1.202.698.323.671	1.355.264.516.397	112,69
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	33.914.828.634	40.896.273.034	120,59
Lợi nhuận khác	(902.250.317)	(1.759.566.158)	195,02
Lợi nhuận trước thuế	33.012.578.317	39.136.706.876	118,55
Lợi nhuận sau thuế	25.649.483.378	31.651.398.414	123,40
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1.193	1.583	132,69

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,25	1,26	
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
+Hệ số thanh toán nhanh:	0,81	0,91	
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,60	0,60	
+Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,48	1,50	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+Vòng quay hàng tồn kho:	7,3	6,9	
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân			
+Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,8	1,9	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,02	
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,09	0,11	
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,04	

+Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	0,03	0,03	
--	------	------	--

•Đánh giá về khả năng thanh toán:

- Khả năng thanh toán ngắn hạn: khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty năm 2016 đạt 1,26 lần; nằm trong giới hạn an toàn(>1 lần)=> Công ty đáp ứng được nhu cầu thanh toán nợ ngắn hạn và không có nợ quá hạn xảy ra..

•Đánh giá về khả năng cân đối vốn:

- Hệ số nợ trên Tổng Tài sản: Hệ số nợ trên tổng tài sản của công ty năm 2016 đạt 0,6 lần => vẫn đảm bảo an toàn (không vượt quá 0,7 lần)

- Hệ số nợ trên vốn: Công ty đang có hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 1,5 lần => không thuộc giám sát đặc biệt (không vượt quá 3 lần).

Đánh giá về khả năng sinh lời:

- Hệ số lợi nhuận/ Vốn đầu tư chủ sở hữu năm 2016 đạt 0,11 lần => tỷ suất lợi nhuận trên vốn vẫn ở mức ổn định và khả năng sinh lời cao.

- Hệ số lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần đạt: 0,03 lần

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành tính đến 31/12/15: 20.000.000 cổ phần

5.2 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (Không)

6. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc về tình hình mọi mặt của công ty

6.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

6.1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng - Giảm
Tổng giá trị tài sản	674.885.510.007	706.608.171.785	104,70
Doanh thu thuần	1.202.698.323.671	1.355.264.516.397	112,69
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	33.914.828.634	40.896.273.034	120,59
Lợi nhuận khác	(902.250.317)	(1.759.566.158)	195,02
Lợi nhuận trước thuế	33.012.578.317	39.136.706.876	118,55
Lợi nhuận sau thuế	25.649.483.378	31.651.398.414	123,40
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1.193	1.583	132,69

• Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD trong năm báo cáo

Trong năm 2016, hoạt động SXKD của HuuNghỉFood có những thuận lợi và khó khăn chủ yếu như sau:

Thuận lợi

- Được sự quan tâm hỗ trợ chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị ;

- Được sự hỗ trợ kịp thời và tích cực từ cổ đông lớn là Tổng Công ty Thuốc Lá Việt

Nam ;

- Sự đoàn kết, quyết tâm và tinh thần trách nhiệm cao Ban lãnh đạo Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên;

- *Về thương hiệu:* Trong thời gian qua thương hiệu Hữu Nghị đã được người tiêu dùng trên khắp cả nước biết đến bởi sự đa dạng về sản phẩm, mẫu mã phong phú, giá cả phải chăng, phù hợp với mọi nhu cầu;

- *Nguồn nhân lực:* Đội ngũ lãnh đạo của Hữu Nghị Food là những cán bộ có trình độ quản lý kinh tế, chuyên môn cao. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật là những người có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, đáp ứng được yêu cầu công việc;

- *Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:* Cùng với sự phát triển sôi động của nền kinh tế và nhu cầu ăn ngon, mặc đẹp của người dân ngày càng tăng cao, chính vì vậy tiềm năng trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bánh kẹo là rất lớn và cơ hội phát triển cao;

- *Hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ tiên tiến, hiện đại:* Với hệ thống máy móc và dây chuyền sản xuất hiện đại, được trang bị đồng bộ các sản phẩm sản xuất ra của Hữu Nghị Food luôn đạt chất lượng cao, giá thành cạnh tranh với các sản phẩm hiện có trên thị trường.

Khó Khăn

- Công ty gặp khó khăn trong việc thiếu vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, chưa chủ động được nguồn vốn, nguồn vốn hoạt động chủ yếu là vốn vay;

- Chi phí lãi vay: Do lệ thuộc nhiều vào vốn vay của ngân hàng đã làm tăng chi phí, làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty;

- Do sự khủng hoảng kinh tế trên toàn cầu trong những năm gần đây dẫn đến tình trạng lạm phát ở nhiều quốc gia, điều này đã gây ra sự tăng giá nguyên vật liệu đầu vào ảnh hưởng nhiều tới hoạt động kinh doanh của Hữu Nghị Food;

- *Đối thủ cạnh tranh:* Hiện nay, Việt Nam có khoảng 20 doanh nghiệp sản xuất tương đối lớn, hàng trăm cơ sở sản xuất nhỏ và một số công ty nhập khẩu đang tham gia vào thị trường bánh kẹo. Các doanh nghiệp có tên tuổi như:

+ Kinh Đô, Đầu tháng 11/2014, Mondelez International (Mỹ) - một trong những công ty hàng đầu thế giới về thức ăn nhẹ đã mua lại 80% cổ phần mảng bánh kẹo của Tập đoàn Kinh Đô;

+ Bibica, Hải Hà, Tràng An, Hải Châu, BiscaFun, Hanobaco, Vinabico, Phạm Nguyên v.v... ước tính chiếm tới 60-65% thị phần.

+ Một số công ty bánh kẹo đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng tham gia vào thị trường Việt Nam như Kraft (Hoa Kỳ), Meiji (Nhật Bản), Orion, Lotte (Hàn Quốc) và một loạt chuỗi bán ăn nhanh như KFC, Lotteria, Tous Les Jours, Jolie Bee v.v...

- Từ ngày 1-1-2015 bánh kẹo nhập khẩu từ các khối trong Asian sẽ được hưởng thuế suất ưu đãi 0% theo hiệp định AIFTA, do vậy bánh kẹo nhập khẩu từ các nước trong khối Asean có nền kinh tế phát triển như Thái Lan, Singapor... sẽ tràn ngập thị trường Việt Nam. Vì vậy đó cũng sẽ là một áp lực và thách thức rất lớn đối với các doanh nghiệp sản xuất bánh kẹo trong nước nói chung và Hữu Nghị nói riêng.

6.1.2 Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị trên từng lĩnh vực hoạt động

a. Về sản xuất :

- Đáp ứng yêu cầu thị trường về chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm ;

- Tiên hành định mức và định mức lại một cách nghiêm ngặt. Tăng cường hệ thống an ninh sản xuất đảm bảo chất lượng sản phẩm (*lắp đặt hệ thống camera tại các nhà máy, hệ thống chấm công tự động...*)

- Cải tiến máy móc thiết bị, phát huy sáng kiến kỹ thuật, giảm thiểu lao động thủ công, tăng năng suất lao động.

b. Về thị trường:

- Thị trường nội địa :
 - + Cầu tiêu dùng thấp, mức độ cạnh tranh trong ngành hàng bán bánh kẹo thực phẩm ngày càng gay gắt hơn;
 - + Chi phí bán hàng tăng : khuyến mãi, vận chuyển, lương hệ thống bán hàng, giám sát;
 - + Tập trung phân khúc thị trường trung và cao cấp, thay đổi mẫu mã bao bì, thay đổi trọng lượng sản phẩm để định giá bán lẻ phù hợp;
 - + Tập trung triển khai thị trường trung thu và niên vụ tết các năm tiếp theo;
 - + Tăng cường giám sát chính sách bán hàng, chống bán hàng lấn tuyền, chống bán phá giá, giám sát nhà phân phối thực hiện nghiêm túc các chính sách bán hàng của Công ty;
 - + Tăng cường các dịch vụ sau bán hàng;
 - + Hoàn thiện, đánh giá năng lực nhà phân phối để khoán doanh số phù hợp và hỗ trợ nhà phân phối tiếp cận phương pháp bán hàng mới, chuyên nghiệp.
- Thị trường xuất khẩu :
 - + Công ty đã xuất khẩu được hơn 10 quốc gia : Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật, úc, Đài Loan, Thái Lan, Philipin, Indonexia, Lào, Campuchia...
 - + Phân chia thị trường và sản phẩm theo thị trường , nhằm giảm thiểu nạn hàng giả, hàng nhái và bán lẩn thị trường.

c. Lao động và thu nhập:

- Thu nhập của cán bộ công nhân viên không ngừng được cải thiện, năm 2015 là 6,0 trđ/người/tháng . Mặc dù kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của nền kinh tế, song Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc đã rất nỗ lực tăng thu nhập bình quân người lao động năm 2016 lên 8,0tr đồng/người/tháng.

d. Công tác khác:

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, kiểm tra kiểm soát về chi phí sản xuất, chi phí bán hàng;
- Cùng cố các tổ chức đoàn thanh niên, công đoàn, xây dựng các phong trào lao động tốt, tiết kiệm chi phí, sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

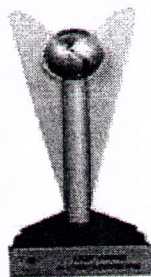
6.1.3 Những tiến bộ, thành tích công ty đã đạt được:

- Cờ thi đua của Bộ Công Thương năm 2016;
- Cờ thi đua của Bộ Công Thương năm 2015;
- Cờ thi đua của chính phủ do Thủ tướng chính phủ trao tặng năm 2014;
- Cờ thi đua của Bộ Công Thương năm 2013;
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương năm 2012;
- Cờ thi đua của Bộ Công Thương năm 2011;
- Huân chương Lao động Hạng Nhì do Chủ tịch nước tặng thưởng năm 2011;
- Huân chương Lao động hạng ba do Chủ tịch nước tặng năm 2001, 2003;
- Cờ Thi đua xuất sắc do Bộ Thương Mại và Công đoàn Thương Mại và Du lịch Việt Nam trao tặng từ năm 1999-2007;
- Cờ Thi đua xuất sắc do Thủ tướng Chính phủ tặng từ năm 2001-2008;
- Danh hiệu hàng Việt Nam Chất Lượng Cao trong các năm 2000-2005;
- Danh hiệu Sao Vàng Đất Việt;

- Huy chương vàng hội chợ EXPO;
- Hàng Việt Nam chất lượng cao 2010;
- Cúp vàng giải thưởng 1000 năm Thăng Long;
- Thương hiệu vàng 2008-2009 của Hiệp hội chống hàng giả và thương hiệu VN;
- Danh hiệu Thương hiệu mạnh năm 2009 của Hiệp hội chống hàng giả và thương hiệu Việt Nam trao tặng.



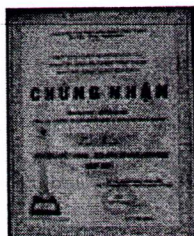
Giải thưởng thương hiệu mạnh 2009



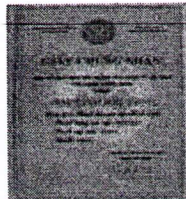
Cúp vàng "Vì sự phát triển Cộng Đồng" năm 2010



Cúp sản phẩm tiêu biểu 1000 năm Thăng Long



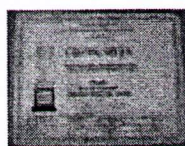
Chứng nhận thương hiệu vàng



Chứng nhận Huy Chương vàng



Chứng nhận logo ấn tượng



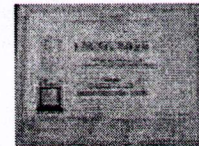
Chứng nhận Bánh Típo đạt giải 1000 năm Thăng Long



Chứng nhận Bánh kem xốp sản phẩm tiêu biểu 1000 năm Thăng Long



Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trao tặng



Chứng nhận Bánh Staff đạt sản phẩm 1000 năm Thăng Long



6.2 Tình hình tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
A - TÀI SẢN NGÂN HÀNG	100		513,259,786,918	474,700,956,647
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	271,267,305,137	228,008,296,229
1. Tiền	111		14,083,355,137	10,336,717,229
2. Các khoản tương đương tiền	112		257,183,950,000	217,671,579,000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		95,976,104,261	69,048,059,305
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	88,969,250,167	65,551,942,039
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4,664,396,990	1,183,392,469
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	3,370,002,077	3,303,993,153
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(1,027,544,973)	(991,268,356)
III. Hàng tồn kho	140		140,733,220,086	164,903,879,345
1. Hàng tồn kho	141	9	140,733,220,086	165,066,539,823
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(162,660,478)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		5,283,157,434	12,740,721,768
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	1,400,978,995	2,552,310,977
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3,882,178,439	10,188,410,791
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		193,348,384,867	200,184,553,360
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	7	2,000,000	2,000,000
1. Phải thu dài hạn khác	216		2,000,000	2,000,000
II. Tài sản cố định	220		148,505,380,965	83,401,185,965
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	134,482,155,928	62,991,563,926
- Nguyên giá	222		327,221,428,539	235,523,189,701
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(192,739,272,611)	(172,531,625,775)
2. Tài sản cố định tài chính	224	11	14,023,225,037	20,409,622,039

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

		Mã	Thuyết	CHỈ TIÊU
		số	minh	
		31/12/2016	01/01/2016	
III.				
	- Nguyên giá	225		
	- Giá trị hao mòn lũy kế	226		
		14,465,455		
		240		
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		
		14,465,455		
		71,081,242,183		
IV.				
	Tài sản dài hạn khác	260		
		44,826,538,447		
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	10	
		44,826,538,447		
		45,700,125,212		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN				
		270		
		706,608,171,785		
		674,885,510,007		

Đơn vị tính: VND

31/12/2016
01/01/2016

C - NỢ PHẢI TRẢ				
1.	Nợ ngắn hạn	310		
		408,802,852,204		
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	
		113,842,823,254		
		380,937,920,029		
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		
		7,665,896,150		
		1,772,064,806		
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	
		6,267,727,742		
		3,141,801,643		
4.	Phải trả người lao động	314		
		65,868,106,005		
		52,548,321,603		
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	
		20,732,482,958		
		9,712,913,786		
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	17	
		10,125,189,082		
		-		
7.	Phải trả ngắn hạn khác	319	16	
		20,656,810,576		
		5,978,049,563		
8.	Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	320	18	
		162,401,726,456		
		183,307,087,458		
9.	Quy khen thưởng, phúc lợi	322		
		1,242,089,981		
		5,112,180,298		
II. Nợ dài hạn				
		330		
		15,448,264,180		
21,459,458,822				
1.	Phải trả dài hạn khác	337	16	
		9,348,934,689		
		9,727,829,524		
2.	Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	338	18	
		6,099,329,491		
		11,731,629,298		
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU				
		400		

				282,357,055,401	272,488,131,156
I.	Vốn chủ sở hữu	410	19	282,357,055,401	272,488,131,156
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		200,000,000,000	200,000,000,000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200,000,000,000	200,000,000,000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Quỹ đầu tư phát triển	418		49,620,315,640	45,772,893,134
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		32,736,739,761	26,715,238,022
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1,085,341,347	1,065,754,644
	- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		31,651,398,414	25,649,483,378
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		706,608,171,785	674,885,510,007

7. Kế hoạch phát triển trong tương lai
7.1 Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017

TT	Chi tiêu	ĐVT	TH 2016	KH 2017	% so sánh TH 2016 với KH 2017
A	B	C	1	2	3=2/1
A	Tổng Doanh thu	Tr. đồng	1.446	1.450	100,28%
B	Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	39,10	39,50	101,02%

7.2 Biện pháp thực hiện:

a. Chiến lược sản phẩm và thương hiệu:

- Theo đuổi chiến lược phát triển thương hiệu nhãn; Tập chung vào một số nhãn có chất lượng sau: Tippo, Salsa, Staff, Goldream,....
- Sử dụng nhãn Hữu Nghị cho sản phẩm Trung thu và mứt tết;
- Tập trung phân khúc trung và cao cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu, đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị và công nghệ mới;
- Định hướng sản phẩm mang tính “cổ truyền”, tự nhiên, thực phẩm “sạch”.

b. Kế hoạch thị trường:

- Tăng cường dịch vụ bán hàng, đầu tư hình ảnh xây dựng thương hiệu.
- Lựa chọn nhà phân phối có quy mô và mạnh về tài chính, xây dựng kênh phân phối truyền thống phù hợp với nguồn lực .
- Tập trung mạnh vào thị trường phía Nam, củng cố bổ sung nhân sự xây dựng thị trường chuyên sâu cho các kênh GT, MT, HORECA, Bakery.
- Triển khai hệ thống bán hàng thông minh DMS trên toàn hệ thống trong năm 2016.

- Xuất khẩu:
- + Tiếp tục đầu tư chiều sâu vào thị trường xuất khẩu, đối với thị trường Trung Quốc, Thái Lan, Phillipine, Lào, Indonexia...;
- + Xúc tiến mở rộng thị trường xuất khẩu sang thị trường Châu Âu và Châu Mỹ.

c. Sản xuất và công tác khác:

- Tiếp tục rà soát định mức lại; Sắp xếp bố trí lại sản xuất, giảm bớt lao động gián tiếp tại các nhà máy sản xuất.

- Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật tăng năng suất lao động. Tiến hành nghiên cứu đầu tư thiết bị tự động hóa trong sản xuất.

- Triển khai xây dựng quy chế trả lương nhằm tạo động lực cho CBCNV, trả lương đúng người, đúng việc; Tăng thu nhập cho người lao động.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị công ty;

- Đầu tư và cải tiến dây chuyền sản xuất; tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để triển khai các dự án di dời Nhà máy Định Công.

8. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

8.1 Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị: Ông Trịnh Trung Hiếu
- Ủy viên Hội đồng Quản trị: Ông Nguyễn Chí Nhân
- Ủy viên Hội đồng Quản trị: Bà Lê Thị Lan Anh
- Ủy viên Hội đồng Quản trị: Ông Trịnh Xuân Tiến
- Ủy viên Hội đồng Quản trị: Ông Nguyễn Trọng Lạc

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Công tác điều hành:

+ Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 phiên họp và ban hành 08 nghị quyết và nhiều quyết định quan trọng khác trong công tác điều hành Công ty.

+ Chuẩn bị tài liệu và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua việc từ nhiệm đối với ông Lê Văn Hoàng và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị mới đối với ông Trịnh Xuân Tiến.

+ Bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với Bà Lê Thị Lan Anh và một số chức danh khác.

+ Chỉ đạo xây dựng lại nội quy lao động, quy chế thi đua khen thưởng mới áp dụng khen thưởng theo tháng quý thường xuyên hơn động viên khuyến khích người lao động.

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

- Đề xuất Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông

c. Kết quả giám sát ban điều hành Công ty:

+ Ban Tổng giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty;

+ Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, tuân thủ các quy chế nội bộ mà Hội đồng quản trị đã ban hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh;

+ Chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, xây dựng hình ảnh Công ty đối với khách hàng;

+ Thực hiện tốt công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty;

+ Thực hiện tốt công tác phân phối tiền lương, tiền thưởng đảm bảo thu nhập cho người lao động, chế độ chính sách của người lao động ngày được nâng lên.

d. Công tác đánh giá, kiểm điểm của hội đồng quản trị:

+ Công tác tổ chức họp và ban hành nghị quyết: Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm đề ra các chủ trương đúng đắn cho công ty hoạt động đúng hướng và có hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty trong việc giám sát, theo dõi tình hình triển khai nghị quyết đã ban hành nhằm phát hiện và phòng ngừa những rủi ro, sai sót nếu có để thực hiện tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được đại hội đồng cổ đông đề ra.

+ Công tác chỉ đạo, giám sát: Thực hiện tốt việc chỉ đạo và giám sát Ban điều hành Công ty đối với việc triển khai thực hiện những nội dung của nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị công ty đến từng cán bộ quản lý, phòng ban nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong SXKD của Công ty.

e. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

f. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

g. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty; Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị : Ông Trịnh Trung Hiếu
- Ủy viên Hội đồng Quản trị : Ông Nguyễn Chí Nhân
- Ủy viên Hội Đồng Quản Trị: Bà Lê Thị Lan Anh
- Ủy viên Hội đồng Quản trị : Ông Trịnh Xuân Tiến
- Ủy viên Hội Đồng Quản Trị: Ông Nguyễn Trọng Lạc

8.2 Ban Kiểm soát

Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

- Trưởng ban: Ông Vũ Bảo Xuyên
- Thành viên: Ông Trần Đức Dũng
- Thành viên: Ông Trịnh Trung Dũng.

Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Năm 2016, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, cụ thể:

+ Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;

+ Tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị theo thư mời, kiểm tra giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty.

+ Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, năm 2016 nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán đưa ra;

+ Xem xét việc chấp hành luật, chính sách và chế độ kế toán của Công ty.

- Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính năm 2016 của Công ty:

+ Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016: Căn cứ vào Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2016, Ban kiểm soát đánh giá báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính và kết quả hoạt động SXKD năm 2016; phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy chế quy định khác về quản lý tài chính của Công ty và Nhà nước.

- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty:

+ Đã tuân thủ quy định hiện hành và thực hiện các quy định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị;

+ Công tác điều hành của Ban Tổng Giám Đốc: Ban Tổng giám đốc về cơ bản đã tổ chức triển khai thực hiện đúng các nội dung Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Năm 2016, Ban Tổng giám đốc đã điều hành chi đạo hoạt động sản xuất kinh doanh sát sao, đảm bảo đúng định hướng của HĐQT đã đề ra.

III. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

IV. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

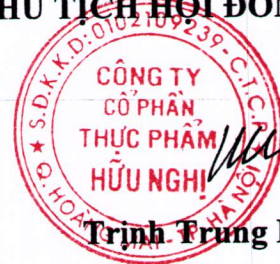
Ban quản trị Công ty đã nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về quản trị Công ty theo thông tư số 121/2012/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 26/07/2012.

V. Báo cáo tài chính: Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán An Việt đính kèm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP HĐQT;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trịnh Trung Hiếu